TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 140/2022/HS-ST.
Ngày: 24 -8-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương.
2. Bà Lê Thị Kim Xuyến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân H1 Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2022/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HS ngày 11/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy P, sinh năm 1995, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1974; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch ra Quyết định số: 70/QĐ-TA ngày 28/11/2019 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 24/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc ra Quyết định số: 65/2021/QĐ-TA miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại. Đến ngày 15/3/2021, bị cáo chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện theo Giấy chứng nhận số: 65/GCN-CSĐTNMT ngày 15/3/2021 của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

2. Nguyễn Vũ Minh P1, sinh năm 1993, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị S1, sinh năm 1961; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Ngày 11/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn trạch ra Quyết định số: 103/2016/QĐ-TA đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Đến ngày 07/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số: 714/QĐ-TA miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

+ Ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn trạch ra Quyết định số: 30/2018/QĐ-TA đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Đến ngày 15/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số: 150/QĐ-TA miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

+ Ngày 06/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch ra Quyết định số 05/2020/QĐ-TA đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng. Đến 29/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số: 114/QĐ-TA miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại. Ngày 26/5/2021, bị cáo chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số: 115/GCN-CSĐTNMT của Cơ sở điều trị nghiện ma túy.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/3/2008, bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số: 1113/QĐ-UB-NC của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch. Ngày 31/3/2010, bị cáo chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số: 03/GCN-TGD của Trường giáo dưỡng số 4.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

- *Bị hại:* Nguyễn Trang Tuấn Anh T1, sinh năm 1983.

HKTT: Ấp T, xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/02/2022, Nguyễn Duy P điều khiển xe máy biển số 60C2-324.01, nhãn hiệu Honda Wave RSX của ông Phạm Sỹ Vận (là ông ngoại của P), ngụ tại ấp S, xã V, huyện Nhơn Trạch (P tự lấy xe đi chơi) đến nhà Nguyễn Vũ Minh P1 ở ấp T, xã V chơi, sau đó P rủ P1 trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng, P1 đồng ý. P điều khiển xe chở P1 ngồi sau, khi đi qua nhà anh

Nguyễn Trang Tuấn Anh T1 (sinh năm 1983) ngụ tại ấp T, xã V, huyện Nhơn Trạch thấy cổng không khóa, nhìn trong nhà không có người nên P dừng xe và đứng ngoài cảnh giới, còn P1 lén đi vào trong nhà anh Tài lấy trộm được 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony loại 43 inch ra ngoài, P chở P1 ôm chiếc ti vi đem đến cầm cố cho ông Nguyễn Xuân Q (sinh năm 1964), ngụ tại ấp S, V với giá 2.700.000 đồng. Số tiền này P1 trả nợ hết 700.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng P và P1 mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng đầu tháng 02 năm 2022, ông Nguyễn Minh H1 (Sinh năm 1969), ngụ tại ấp T, V, Nhơn Trạch là cha ruột của P1 nghe P1 nói nhà P có bán chiếc tivi nhãn hiệu Sony loại 43 inch, do nhà không có ti vi nên ông H1 đồng ý mua chiếc ti vi này với giá 4.000.000 đồng (ông H1 không biết đây là tài sản mà P và P1 trộm cắp). Ông H1 đưa số tiền 4.000.000 đồng cho P, sau đó P đến gặp ông Q chuộc chiếc ti vi này hết 2.700.000 đồng, P mua 01 chiếc điều khiển tivi hết 300.000 đồng, tổng cộng hết 3.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.000.000 đồng P và P1 tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng hết.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/5/2022, Nguyễn Duy P và Nguyễn Vũ Minh P1 đến Công an xã V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 48/KLGĐ-HĐĐG ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 ti vi Sony, 43 inch, giá trị sử dụng còn lại 80%, có trị giá tài sản là 8.568.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

+ 01 ti vi nhãn hiệu Sony 43 inch loại LED Sony KD-43X7500H màu đen đã trả lại cho bị hại - anh Nguyễn Trang Tuấn Anh T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 42/QĐ-CSĐT(ĐTTH) ngày 25/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch.

+ 01 xe mô tô biển số: 60C2-324.01 của ông Phạm Sỹ Vận, ông Vận không biết bị cáo P dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch trao trả lại cho ông Vận là phù hợp với quy định pháp luật.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo P, P1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSNT ngày 08/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Vũ Minh P1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P mức án giam từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Minh P1 mức án giam từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho anh Nguyễn Trang Tuấn Anh T1 và anh T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét.

+ Đối với ông Nguyễn Xuân Q là người cầm cố chiếc ti vi và ông Nguyễn Minh H1 là người mua chiếc ti vi do các bị cáo P, P1 có hành vi chiếm đoạt mà có, nhưng ông Q và ông H1 không hề biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; các bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Trang Tuấn Anh T1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Lúc 15 giờ ngày 03/02/2022 tại ấp S, xã V, huyện Nhơn Trạch, bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Vũ Minh P1 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ti vi nhãn hiệu Sony 43 inch loại LED Sony KD-43X7500H màu đen, trị giá 8.568.000 đồng của anh Nguyễn Trang Tuấn Anh T1. Đến ngày 16/5/2022, bị cáo P, bị cáo P1 đến Công an xã V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Vũ Minh P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa P, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo P1 với vai trò đồng phạm thực hành tích cực, cả hai bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo P chở bị cáo P1 đến cầm cố cho ông Nguyễn Xuân Q với giá 2.700.000 đồng. Số tiền này P1 trả nợ hết 700.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng P và P1 mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, bị cáo P1 nói với ông Nguyễn Minh H1 là cha ruột của mình là nhà bị cáo P có bán chiếc tivi nhãn hiệu Sony loại 43 inch, vì lúc đó ông H1 có nhu cầu mua, nên ông H1 đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng (ông H1 không biết đây là tài sản mà P và P1 có hành vi chiếm đoạt). Ông H1 đưa số tiền 4.000.000 đồng cho P, P đến gặp ông Q chuộc chiếc ti vi và mua 01 chiếc điều khiển tivi, tổng cộng hết 3.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.000.000 đồng P và P1 tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng hết.

Bị cáo P có 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo P1 có 03 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhân thân đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số: 1113/QĐ-UB-NC ngày 26/3/2008 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch đến ngày 31/3/2010, bị cáo chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số: 03/GCN-TGD của Trường giáo dưỡng số 4.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú, nên xem xét áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của mỗi bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để các bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở T dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho anh Nguyễn Trang Tuấn Anh T1 và anh T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Vũ Minh P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Vấn đề khác:

+ 01 ti vi nhãn hiệu Sony 43 inch loại LED Sony KD-43X7500H màu đen đã trả lại cho bị hại - anh Nguyễn Trang Tuấn Anh Tài theo Quyết định xử lý vật chứng số: 42/QĐ-CSĐT(ĐTTH) ngày 25/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch là đúng quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô biển số: 60C2-324.01 của ông Phạm Sỹ Vận, ông Vận không biết bị cáo P dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch trao trả lại cho ông Vận là là đúng quy định pháp luật.

+ Đối với ông Nguyễn Xuân Q là người cầm cố chiếc ti vi và ông Nguyễn Minh H1 là người mua chiếc ti vi do các bị cáo P, P1 có hành vi chiếm đoạt mà có, nhưng ông Q và ông H1 không hề biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Duy P, Nguyễn Vũ Minh P1** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy P 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/5/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Minh P1 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại - anh Nguyễn Trang Tuấn Anh T1 và anh T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vấn đề khác:

+ 01 ti vi nhãn hiệu Sony 43 inch loại LED Sony KD-43X7500H màu đen đã trả lại cho bị hại - anh Nguyễn Trang Tuấn Anh T1 theo Quyết định xử lý vật

chứng số: 42/QĐ-CSĐT(ĐTTH) ngày 25/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch là đúng quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô biển số: 60C2-324.01 của ông Phạm Sỹ Vận, ông Vận không biết bị cáo P dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch trao trả lại cho ông Vận là là đúng quy định pháp luật.

+ Đối với ông Nguyễn Xuân Q là người cầm cố chiếc ti vi và ông Nguyễn Minh H1 là người mua chiếc ti vi do các bị cáo P, P1 có hành vi chiếm đoạt mà có, nhưng ông Q và ông H1 không hề biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Vũ Minh P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường